

Môn Thi: **Vẽ Mỹ Thuật Trang Phục**

Câu 1(4đ): Nêu các khái niệm cơ bản về màu sắc, cho ví dụ.

Đáp án:

a. Màu hữu sắc và vô sắc:

- Màu hữu sắc là ba màu cơ bản và các màu phát triển từ chúng cùng nằm trong vòng tròn màu.

Vd: Đỏ đến Vàng

- Màu vô sắc là hai màu Đen, Trắng và các màu Ghi - Xám. Vd: Đen đến Trắng

+ Trắng và Đen đóng một vai trò rất quan trọng trong việc dung hòa các gam màu mang tính đối lập và làm tăng hiệu quả thẩm mỹ của các màu đó.

+ Làm cơ sở so sánh sáng tối và đậm nhạt.

b. Màu nóng - màu lạnh và màu trung gian:

Theo thói quen tâm lý, các màu được phân thành 03 nhóm: Nóng – Trung gian – Lạnh. Tương quan với ba nhóm là những nhóm màu đặc trưng:

- Nhóm màu nóng gồm: màu Đỏ - Vàng (hình8) khi nhìn gam màu này tâm lý liên tưởng tới sức nóng của mặt trời, bếp lửa, hòn than...

- Nhóm màu lạnh: xanh Lam, Chàm, Tím...(hình8).

- Nhóm trung gian : là những gam màu nằm giữa nóng và lạnh (hình8).

c. Màu tương đồng và tương phản:

- Màu tương đồng: là những gam màu đứng cạnh nhau trên vòng tròn màu chuyển sắc luôn luôn có mối quan hệ “họ hàng”. Sự giống nhau về sắc là một yếu tố quan trọng tạo nên sự thống nhất, hòa hợp tổng thể màu trên vật thể nào đó (tương đồng nóng – tương đồng lạnh).

- Màu tương phản: là những gam màu đứng xa nhau trên vòng tròn màu chuyển sắc, sự khác nhau về sắc đến một giới hạn nhất định sẽ trở thành 2 màu đối lập (còn gọi là màu tương phản: tương phản nóng lạnh – tương phản sáng tối).

d. Màu bổ túc:

- Bổ túc là một sự điều chỉnh nhằm giữ cân bằng sắc thái (thị lực). Sự điều chỉnh này tuân thủ theo một quy luật nhất định. Vd; nhìn vào một chấm đỏ trên một nền giấy trắng, sau đó cất màu đỏ đi, nhìn trên nền giấy trắng nơi nó vừa chiếm chỗ ta thấy xuất hiện ánh màu lục.

- Trên vòng màu cơ bản, các màu bổ túc là các màu nằm ở những vị trí đối nhau 180 độ.

e. Sắc điệu – Sắc độ:

- Sắc độ là khái niệm chỉ độ đậm nhạt của màu. Trên một diện tích bề mặt, nếu hàm lượng sắc tố nhiều ta sẽ được màu đậm và ngược lại.

- Sắc điệu là khái niệm chỉ sự biến thiên của màu hữu sắc.

g. Sắc loại và độ thuần màu:

- Sắc loại là đặc trưng của màu hữu sắc, gồm 3 màu gốc và 2 màu đen - trắng, là những sắc nguyên vì chỉ có 1 sắc tố.

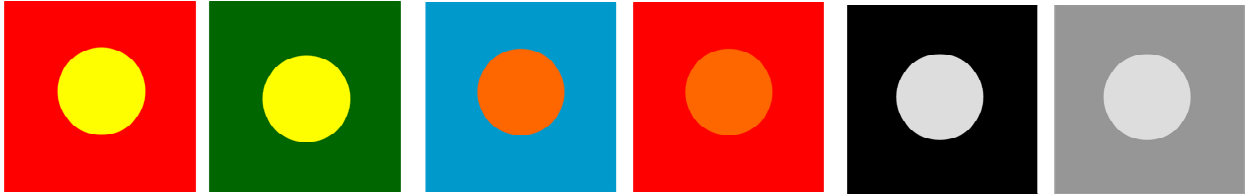
- Độ thuần màu là dung tích màu chỉ bão hòa một loại sắc tố hay chỉ gồm một sắc loại.

Câu 2(2,5đ): Tính chất đối sánh của màu sắc là gì (0,5)? Nêu 3 ví dụ minh họa và đưa ra kết luận (2đ).

Đáp án:

Đối sánh là hiện tượng xảy ra khi sắp xếp các màu sắc khác nhau đứng cạnh nhau. Quan hệ sắc màu giữa các màu này sẽ có sự thay đổi vì màu này sẽ tác động lên màu kia.

Vd: đặt màu vàng lên nền xanh lục và màu đỏ: kết quả màu vàng trên nền đỏ biến thành màu vàng chanh, màu vàng trên nền màu lục thành màu vàng nghệ.



Kết luận: Từ 03 vd trên ta rút ra quy luật của tính đối sánh màu: Khi các màu đứng cạnh nhau thường xuất hiện những chênh lệch về sắc độ, sắc loại và độ rực. Hiệu ứng đối sánh nói lên sự tác động tương hỗ của màu sắc với nhau và được sử dụng nhiều trong thiết kế thời trang và các ngành thiết kế khác trong khối MTCN.

Câu 3(1đ): Vòng màu thời trang có bao nhiêu màu? **Trong lĩnh vực thời trang màu Lục đóng vai trò gì?**

Đáp án:

- Vòng màu thời trang là vòng có 16 màu.
- Vai trò của màu lục trong vòng màu thời trang:
 - + Là gam màu nắm giữ một vị trí rất quan trọng không kém ba màu cơ bản Đỏ - Vàng – Lam, là màu thường xuyên xuất hiện trong các hòa sắc.
 - + Bổ sung cho gam màu lạnh, cùng với gam màu **Lam** làm thành đôi trọng với hai màu nóng Đỏ, Vàng để cân bằng thị giác.

Câu 4(2,5đ): Nêu các giá trị biểu cảm của Nét và cho biết vai trò của **nét** trong lĩnh vực thiết kế thời trang?

Đáp án:

a. Sự biểu cảm của đường nét trong thiết kế:

- *Đường thẳng đứng* cho khái niệm về chiều cao, trang trọng, nghiêm túc và sự tôn nghiêm.
- *Đường nằm ngang* cho khái niệm về chiều dài, chiều rộng, sự tĩnh lặng, nghỉ ngơi và sự chết chóc.
- *Đường gấp khúc* cho khái niệm về sự chuyển động, náo nhiệt, sự sống và tính vận động liên tục.
- *Đường cong* cho cảm giác co thắt, giãn nở, che chở, bao bọc, ôm ấp và an toàn.

b. Vai trò của đường nét trong thiết kế thời trang:

Đường nét là một công cụ không thể thiếu đối với các nhà thiết kế thời trang. Với vai trò quan trọng của đường nét, người thiết kế đã chủ động sử dụng đường nét như một hình thức trang trí cho trang phục nhằm mang lại những giá trị biểu cảm khác nhau, làm cho thiết kế trở nên đa dạng và lôi cuốn thị giác hơn.

Với sự **biểu** cảm đa dạng của đường nét, khi ta thay đổi hướng vận động của một đường nét bất kỳ thì giá trị biểu cảm của nó sẽ thay đổi theo. Do đó, việc ứng dụng

đường nét khi thiết kế trang phục, người thiết kế cần lưu ý tới đối tượng sử dụng để từ đó có được sự kết hợp tốt nhất giữa trang phục và vóc dáng cơ thể.

Vd1: Chỉ sử dụng một đường nét duy nhất là những đường thẳng, sau đó ta xoay theo nhiều hướng khác nhau và quan sát kết quả:

- *Nét thẳng đứng* sẽ cho khái niệm về chiều cao, sự nghiêm túc ... Với hướng vận động này rất phù hợp với đối tượng dáng người Thấp và Mập, nét đứng sẽ cho cảm giác cao hơn và thanh thoát hơn.

- *Nét nằm ngang* cho khái niệm về chiều dài, chiều rộng, sự tĩnh lặng. Hướng vận động này áp dụng vào thiết kế trang phục dành cho dáng người cao gầy là phù hợp nhất, hướng vận động nằm ngang cho cảm giác người được đầy đặn và cân bằng hơn.

Cán bộ giảng dạy

Bộ môn KT Dệt - May

Vũ Hồng Đức